

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Mậu Thảo

- Bà Tào Thị Bích Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố tại phiên tòa: Ông Nguyễn Phước - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2024 tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đ và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Huy K**, sinh ngày 27/01/1999 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn Quảng Huế, xã A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Huy H (sinh năm 1974) và bà Trương Thị L (sinh năm 1975); gia đình có 03 anh em, bị can là con đầu, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/4/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa ở điểm cầu thành phần.

2. Họ và tên: **Phan Huỳnh Nh**, sinh ngày 16/12/1996 tại quận H, thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 11, phường H1, quận H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Công H (sinh năm 1966) trú xã K, huyện V, thành phố Đà Nẵng và bà Văn Thị Lệ Th (sinh năm 1973) trú phường H 1, quận H, thành phố Đà Nẵng; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con út; bị cáo có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 24/9/2019, bị Công an thị trấn A, huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng, bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa ở điểm cầu thành phần.

3. Họ và tên: **Đặng Ngọc V**, tên gọi khác: **W**; sinh ngày 20/7/1994 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Ngọc Đ (đã chết) và bà Bùi Thị T (sinh năm 1962) trú thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; gia đình có 02 chị

em, bị cáo là con út, bị cáo có 02 con sinh năm 2015 và 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 21/12/2021, bị UBND xã H, huyện Đ ra Quyết định giáo dục tại xã phường về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2023; hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Đ, *có mặt tại phiên tòa ở điểm cầu thành phần.*

4. Họ và tên: **Nguyễn Hồng Q**; sinh ngày 01/01/1989 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Y (sinh năm 1964) và bà Lê Thị Thu Th (sinh năm 1966) trú thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ là Trần Thị Mỹ H, bị cáo có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 24/8/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 07/2010/HSST ngày 23/02/2010; ngày 01/9/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản theo Bản án số 257/2011/HSPT ngày 15/11/2011, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/10/2015; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2023; hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Đ; *có mặt tại phiên tòa ở điểm cầu thành phần.*

5. Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**; sinh ngày 06/5/1993 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: thôn PH, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ch (đã chết) và bà Trương Thị Ph (sinh năm 1956) trú thôn PH, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con út, bị cáo có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Đ; *có mặt tại phiên tòa ở điểm cầu thành phần.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Ông Nguyễn Ngọc Th**, sinh năm 1998;

Địa chỉ: thôn Phú Hải, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

2. **Ông Trần Thông L**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

3. **Bà Nguyễn Thị Bích L**, tên gọi khác: **C, L**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Khu Hòa Đông, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

4. **Ông Đặng Ngọc V1**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

- *Người làm chứng: Ông Nguyễn Như M*, sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

(*Ông L, ông M có mặt; Ông Th, ông V1, bà L vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 12/7/2023, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Hồng Q, Đặng Ngọc V và Phan Huỳnh Nh cùng nhau đến nhà của Nguyễn Như M (*tại thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam*) để nhậu. Sau khi nhậu xong, M vào phòng ngủ còn N rủ V, T và Q mua ma túy về cùng nhau sử dụng thì tất cả đồng ý. Q đưa cho N 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) góp vào để mua ma túy. Lúc này, V hỏi T số điện thoại của K để mua ma túy thì T cung cấp cho V số điện thoại 0337.995.044 của Lê Huy K. Do có

quen biết với K từ trước nên N sử dụng điện thoại di động của V gọi điện cho K qua số điện thoại mà T cung cấp. N hỏi mua 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) ma túy đá, K đồng ý và hẹn N đến đoạn đường thuộc thôn Quảng Huế, xã A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam để giao dịch. V điều khiển xe mô tô BKS 43K5-8486 chở N đến địa điểm đã hẹn. Tại đây, V đưa cho N số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) để góp tiền mua ma túy và ngồi đợi trên xe. N đi đến gặp và đưa cho K 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) và nộp vào số điện thoại của K 02 (*hai*) card Viettel mỗi card mệnh giá 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*). Sau khi nhận tiền, K chỉ N đến trụ bê tông cách khoảng 02 (*hai*) mét để lấy ma túy mà K đã để sẵn trước đó. N lấy ma túy, cất vào trong ốp lưng điện thoại của V rồi nói V chở đến nhà của một người phụ nữ tên “*Út Cường*” tại đoạn đường thuộc khu Hoà Đông, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đ để mua bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Tại đây, V đứng đợi ở ngoài còn N vào mua 01 (*một*) bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 (*một*) bật lửa với số tiền là 50.000 đồng.

Sau khi mua xong, V chở N đến quán cà phê “M” thuộc thôn PH, xã H, huyện Đ để gặp T và Q. V rủ N, T và Q thuê phòng tại nhà nghỉ “Phượng Hoàng” ở thôn ĐP, xã H, huyện Đ để sử dụng ma túy. V điều khiển xe chở N đi trước đến nhà nghỉ “PH” thuê phòng nghỉ số 203. Vào phòng, N lấy một ít ma túy vừa mua được bỏ vào bộ dụng cụ rồi cùng với V sử dụng. Khoảng năm phút sau thì V gọi điện cho T và Q đến cùng sử dụng. Vào phòng, Q lấy hết số ma túy còn lại bỏ vào bộ dụng cụ rồi cùng V, N và T sử dụng. Sau khi sử dụng hết gói ma túy, V, N, T và Q ý định tiếp tục sử dụng ma túy nhưng không có tiền nên V và Q đi mượn tiền để tiếp tục mua ma túy về để sử dụng. Khi V và Q vừa ra khỏi phòng để đi mua ma túy thì bị lực lượng Công an xã H, huyện Đ đến kiểm tra tại nhà nghỉ “Phượng Hoàng”, phát hiện tại phòng nghỉ số 203, T và N có hành vi sử dụng trái phép ma túy. Tiến hành test nhanh, T và N đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Công an xã H tiến hành lập biên bản và thu giữ các tang vật có liên quan.

Tại Kết luận giám định số 1623/KL-KTHS ngày 07/8/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: trong chai nhựa và ống hút nhựa gửi giám định đều có tìm thấy ma túy loại Methamphetamine; lượng chất bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Chất màu nâu đen bám dính bên trong ống thủy tinh là ma túy loại Methamphetamine; lượng chất màu nâu đen bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

**Về vật chứng thu giữ:*

- 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy gồm: 01 vỏ chai nước bằng nhựa, trên nắp chai có đục 02 lỗ tròn; 01 ống hút thủy tinh, một bên đầu ống hút có dạng hình cầu hờ; 01 ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 bật lửa màu đỏ (*tất cả được niêm phong trong phong bì niêm phong số 1623/KL-KTHS của Phân viện KHHS tại Thành phố Đà Nẵng*).

- 01 điện thoại di động, loại cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen (*máy đã qua sử dụng*) thu giữ của Nguyễn Thanh T.

- 01 điện thoại di động, loại cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, màu vàng gold (*máy đã qua sử dụng*) thu giữ của Đặng Ngọc V.

(Tất cả vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ quản lý)

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, BKS 43K5-8486, số máy LCR100C00379757, số khung không rõ (*xe đã qua sử dụng*) thu giữ của Đặng Ngọc V (*đã được nhập kho vật chứng Công an huyện Đ*)

Tại cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 31/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố Lê Huy K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 và truy tố các bị cáo Phan Huỳnh Nh, Đặng Ngọc V, Nguyễn Thành T, Nguyễn Hồng Q về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam giữ nguyên quan điểm truy tố đồng thời đề nghị:

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lê Huy K từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt các bị cáo Phan Huỳnh Nh, Đặng Ngọc V mỗi bị cáo từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm tù và xử phạt các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Hồng Q mỗi bị cáo từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Quá trình điều tra, các bị cáo Lê Huy K, Phan Huỳnh Nh, Đặng Ngọc V, Nguyễn Thành T, Nguyễn Hồng Q đã tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo khai trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo không bị dùng nhục hình, ép cung, mớm cung và không có khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng.

Tại hồ sơ vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc Th khai: Khoảng 16 giờ ngày 12/7/2023, Công an xã H kiểm tra phòng nghỉ 203 tại nhà nghỉ Phụng Hoàng (đang do ông Thái quản lý) thì phát hiện 02 người cùng sử dụng ma túy là Nguyễn Thành T, Phan Huỳnh Nh. Ngay trước thời điểm đó còn có Đặng Ngọc V và Nguyễn Hồng Q cùng vào phòng 203 với T và N. Ông Thái không biết gì về việc các bị cáo nêu trên tổ chức sử dụng ma túy tại nhà nghỉ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Ngọc V1 và Trần Thống L khai: xe mô tô BKS 43K5-8486 do ông Vinh mua lại của bà Lê Thị Sáu, đến năm 2023 ông Vinh nhờ ông Trần Thống L bán lại cho Đặng Ngọc V sử dụng làm phương tiện đi lại. Ông Vinh và ông Lĩnh không biết gì về việc V sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy ngày 12/7/2023.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Bích L trình bày: Bà Liên không quen biết và cũng không có bán dụng cụ sử dụng ma túy cho bị cáo Phan Huỳnh Nh và Đặng Ngọc V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

[1.1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo không bị dùng nhục hình, ép cung, mớm cung mà đã được Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội đồng xét xử phổ biến về quyền, nghĩa vụ của mình trong từng giai đoạn tố tụng và tự khai báo về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Thị Bích L, Đặng Ngọc V1 vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử là đảm bảo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về hành vi khách quan:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Huy K, Phan Huỳnh Nh, Đặng Ngọc V, Nguyễn Thành T, Nguyễn Hồng Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các thủ tục kiểm tra, xác định nơi xảy ra sự việc, thủ tục thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định, biên bản nhận dạng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định được: khoảng 14 giờ ngày 12/7/2023, sau khi nhậu, Phan Huỳnh Nh rủ Đặng Ngọc V, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Hồng Q cùng nhau bàn bạc, trao đổi, góp tiền mua của Lê Huy K 01 gói ma túy loại Methamphetamine với số tiền 500.000 đồng và chuẩn bị dụng cụ, phương tiện để cùng nhau sử dụng tại phòng 203 nhà nghỉ “*Phượng Hoàng*” ở thôn Đông Phú, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Sau khi sử dụng hết số ma túy trên, V và Q định tiếp tục đi mua ma túy để cả bốn cùng nhau sử dụng nhưng trên đường đi, phát hiện Công an xã H đi về hướng nhà nghỉ nên Q điện thoại cho T và N để thông báo rồi cả hai bỏ về. Lúc này lực lượng Công an xã H, huyện Đ đến kiểm tra phát hiện T và N có hành vi sử dụng trái phép ma túy nên lập biên bản sự việc và thu giữ các tang vật trong vụ án.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Huy K phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015; Phan Huỳnh Nh, Đặng Ngọc V, Nguyễn Thành T, Nguyễn Hồng Q phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:* Các bị cáo đều đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, hiểu biết pháp luật, biết rõ tác hại của chất ma túy, biết rõ Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng các bị cáo N, V, T, Q bất chấp sự lên án của xã hội, sự nghiêm trị của pháp luật, cùng nhau góp tiền mua ma túy của K và chuẩn bị địa điểm, phương tiện để sử dụng ma túy. Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây nên sự bất ổn trong cộng đồng dân cư. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và ngăn ngừa tội phạm.

[2.3] *Xét vai trò của các bị cáo thì thấy:*

Bị cáo Phan Huỳnh Nh và Đặng Ngọc V giữ vai trò là người khởi xướng và là người thực hành tội phạm tích cực trong đồng phạm. Tại hồ sơ vụ án V và N đều khai nhận trên đường chở N đến nhà anh M để nhậu, V rủ N sử dụng ma túy; sau khi nhậu xong thì N chủ động rủ V, Q, T cùng sử dụng ma túy. N và V cùng góp tiền, trực tiếp liên lạc với K mua ma túy, chuẩn bị công cụ, phương tiện, địa điểm cùng các bị cáo khác sử dụng ma túy với mình. Các bị cáo N và V đều đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” nhưng vẫn không từ bỏ ma túy mà tiếp tục thực hiện hành vi với mức độ nghiêm trọng hơn.

Bị cáo Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Thành T đều giữ vai trò thực hành tội phạm. Q góp tiền, còn T cung cấp phương thức liên lạc với K để N mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Khi phát hiện thấy Công an xã H đi về hướng nhà nghỉ Phương Hoàng, Q đã gọi điện thoại thông báo cho T và N để T tiêu hủy chứng cứ liên quan đến việc các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy. Bị cáo Q đã 02 lần vi phạm pháp luật bị xử phạt tù nhưng không ăn năn hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ coi thường, bất chấp pháp luật.

Bị cáo Lê Huy K hiểu rõ mức độ nghiêm trọng, hậu quả của hành vi mua bán ma túy trái phép, nhưng bị cáo lại trực tiếp bán ma túy cho N để thu lợi bất chính.

Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Riêng bị cáo T và bị cáo Q có hoàn cảnh gia đình khó khăn về kinh tế, được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo Q, V, T, N đang nuôi con nhỏ; bị cáo K đã có thời gian tham gia nghĩa vụ Q sự nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy gồm: 01 vỏ chai nước bằng nhựa, trên nắp chai có đục 02 lỗ tròn; 01 ống hút thủy tinh, một bên đầu ống hút có dạng hình cầu hở; 01 ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 bật lửa màu đỏ (tất cả được niêm phong trong phong bì niêm phong số 1623/KL-KTHS của Phân viện KHHS tại Thành phố Đà Nẵng).

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000 (Năm trăm ngàn) đồng Lê Huy K bán ma túy cho Phan Huỳnh Nh.

- Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động, loại cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen (máy đã qua sử dụng) thu giữ của Nguyễn Thanh T; 01 điện thoại di động, loại cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, màu vàng gold (máy đã qua sử dụng) thu giữ của Đặng Ngọc V.

- Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, BKS 43K5-8486, số máy LCR100C00379757, số khung không rõ (xe đã qua sử dụng) thu giữ của Đặng Ngọc V: qua xác minh, xe mô tô trên do bà Lê Thị Sáu (trú tại 90 Nguyễn Công Trứ, thành phố Đà Nẵng) đứng tên chủ sở hữu. Đến nay vẫn chưa làm việc được với bà Sáu, do đó Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[2.5] Về các vấn đề khác:

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Huy K vào ngày 22/3/2024 là phù hợp.

Đối với người phụ nữ tên “Út Cường” mà bị cáo N khai đã bán bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho N, qua điều tra xác định, người phụ nữ này tên Nguyễn Thị Bích L. Tuy nhiên, bà Liên khai không có quen biết với N và không có bán bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho N. Ngoài lời khai của N, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, do đó không có cơ sở xử lý đối với bà Liên.

Đối với nguồn gốc ma túy của K, quá trình điều tra, K khai nhận là đã mua của một người thành niên (*không rõ lai lịch*) tại đoạn đường thuộc xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam để về sử dụng và bán lại nên không có cơ sở xử lý.

[3] *Về án phí*: Hội đồng xét xử buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Căn cứ**: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

- **Tuyên bố**: Bị cáo **Lê Huy K** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

- **Xử phạt**: Bị cáo Lê Huy K **03 (Ba)** năm **06 (Sáu)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam: 16/4/2024.

2. **Căn cứ**: Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

- **Tuyên bố**: các bị cáo **Phan Huỳnh Nh, Đặng Ngọc V, Nguyễn Thành T, Nguyễn Hồng Q** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

- **Xử phạt**: Bị cáo Đặng Ngọc V **08 (Tám)** năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam: 25/9/2023.

- **Xử phạt**: Bị cáo Phan Huỳnh Nh **08 (Tám)** năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam: 25/11/2023.

- **Xử phạt**: Bị cáo Nguyễn Hồng Q **07 (Bảy)** năm **06 (Sáu)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam: 25/9/2023.

- **Xử phạt**: Bị cáo Nguyễn Thành T **07 (Bảy)** năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam: 25/9/2023.

3. **Về vật chứng và biện pháp tư pháp**: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy gồm: 01 vỏ chai nước bằng nhựa, trên nắp chai có đục 02 lỗ tròn; 01 ống hút thủy tinh, một bên đầu ống hút có dạng hình cầu hỏ; 01 ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 bật lửa màu đỏ (*tất cả được niêm phong trong phong bì niêm phong số 1623/KL-KTHS của Phân viện KHHS tại Thành phố Đà Nẵng*).

- Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động, loại cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen (*máy đã qua sử dụng*) thu giữ của Nguyễn Thanh T; 01 điện thoại di động, loại cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, màu vàng gold (*máy đã qua sử dụng*) thu giữ của Đặng Ngọc V.

(*Vật chứng đã được niêm phong, hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ quản lý*).

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước đối với Lê Huy K số tiền 500.000 (*Năm trăm ngàn*) đồng (*tiền Lê Huy K bán ma túy cho Phan Huỳnh Nh*).

4. **Về án phí**: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Lê Huy K, Phan Huỳnh Nh, Đặng Ngọc V, Nguyễn Thành T, Nguyễn Hồng Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. **Về quyền kháng cáo**: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Nam
- VKSND H. Đ
- Công an H. Đ
- Bị cáo, người liên quan
- Chi cục THADS H.Đ
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ái Linh

